

## Nội dung

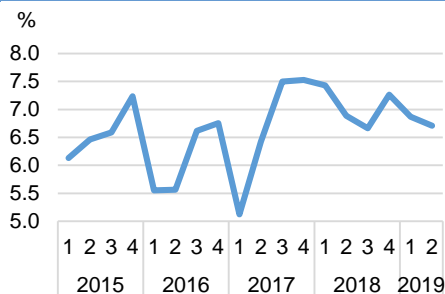
1. Ngân sách nhà nước ghi nhận thặng dư 51.4 nghìn tỷ đồng
2. Sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy yếu
3. Hoạt động thương mại sẽ đối mặt với khó khăn trong những tháng tới
4. Dòng vốn FDI vào Việt Nam suy giảm
5. Chỉ số giá tiêu dùng đang được kiểm soát
6. Đồng Việt Nam tăng giá
7. Bảng điểm vĩ mô

## Các chỉ số vĩ mô

	06/2019	07/2019
<b>CPI (% n/n)</b>	2.44%	2.44%
<b>PMI</b>	52.5	52.6
<b>Xuất khẩu (% n/n)</b>	21.60	22.60
<b>Nhập khẩu (% n/n)</b>	21.20	22.40
<b>FDI đăng ký (tỷ USD)</b>	2.15	1.75
<b>USD/VND</b>	23,301	23,230

Nguồn: GSO, Nikkei, IHS Markit, Bloomberg, FIA

## Tăng trưởng GDP hàng quý



## Nguyễn Trọng Ý

(+84-28) 3914 8585 - Ext: 1463

y.nt@kisvn.vn

www.kisvn.vn

## Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84-28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieu.ttm@kisvn.vn

www.kisvn.vn

## Tỷ giá ổn định trở lại

**Sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy yếu.** Sản xuất công nghiệp Việt Nam mở rộng với Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5.9% t/t và 9.7% n/n; PMI cải thiện từ mức 52.5 trong tháng 6 lên 52.6 trong tháng 7. Mặc dù tốc độ tăng trưởng toàn cầu chậm lại, triển vọng của nền Công nghiệp Việt Nam vẫn tích cực trong những tháng còn lại của năm nhờ niềm tin kinh doanh của các nhà sản xuất.

**Hoạt động thương mại sẽ đối mặt với khó khăn trong những tháng tới.** Theo GSO, tổng giá trị thương mại tăng 7.11% n/n lên 45 tỷ USD vào tháng 07/2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng 9.27% n/n lên 22.6 tỷ USD; giá trị nhập khẩu tăng 5.02% n/n, đạt 22.4 tỷ USD, dẫn đến cán cân thương mại thặng dư 200 triệu USD.

**Dòng vốn FDI vào Việt Nam sụt giảm.** Vào tháng 07/2019, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam là 1.75 tỷ USD, giảm 32.9% n/n trong khi vốn FDI đã giải ngân là 1.06 tỷ USD, giảm 2.02% n/n.

**Lạm phát đang được kiểm soát.** Trong tháng Bảy, Chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ 0.18% t/t và 2.44% n/n. Chúng tôi kỳ vọng lạm phát sẽ tiếp tục giữ ở mức thấp trong tháng Tám vì (1) Mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tăng trong tháng 7 sẽ chưa gây áp lực ngay lên CPI và (2) Giá thịt lợn đã được cải thiện đôi chút sau dịch tả lợn châu Phi nhưng nhu cầu vẫn còn thấp.

**Đồng Việt Nam tăng giá.** Vào ngày 31/07/2019, tỷ giá USD/VND được giao dịch ở mức 23,230 (23,230 đồng Việt Nam cho 1 đô la Mỹ), giảm 0.3% so với cùng kỳ do sự suy yếu toàn cầu của đồng đô la Mỹ. Thặng dư thương mại lũy kế là 1.9 tỷ USD cùng với giá trị dự trữ ngoại hối cao được cho là sẽ hỗ trợ sự ổn định của đồng Việt Nam.

## Ngân sách nhà nước ghi nhận thặng dư 51.4 nghìn tỷ đồng

Tính đến ngày 15/07/2019, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 777.7 nghìn tỷ đồng, tương đương 55.1% kế hoạch năm. Cụ thể hơn, thu nội địa ghi nhận 620.5 nghìn tỷ, tương đương 52.9% kế hoạch, thu từ dầu thô đạt 31.1 nghìn tỷ, tương đương 69.7% và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 123.9 nghìn tỷ, tương đương 65.5%.

Trong khi đó, tổng chi ngân sách nhà nước ước tính là 726.3 nghìn tỷ đồng, chiếm 44.5% dự toán hàng năm. Trong đó, chi thường xuyên là 522.8 nghìn tỷ đồng, chiếm 52.3%, chi đầu tư phát triển đạt 130.5 nghìn tỷ đồng, chiếm 30.4% và chi trả nợ lãi là 65.2 nghìn tỷ đồng, tương đương 52.2%.

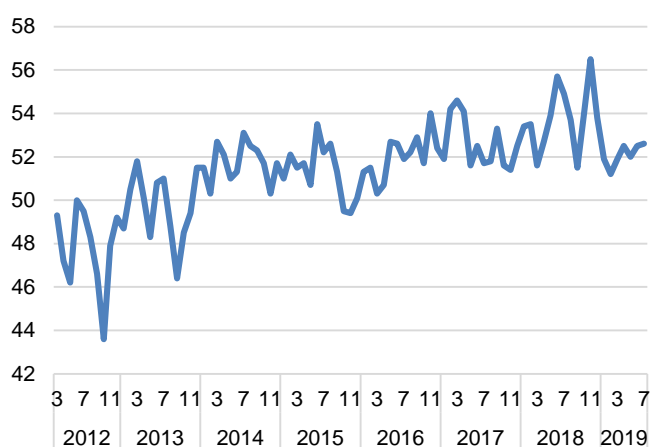
## Sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy yếu

Cuộc chiến thương mại leo thang đã gây áp lực suy giảm rất lớn đối với sản xuất công nghiệp tại các nước ASEAN. Vào tháng 7, PMI ASEAN tiếp tục giảm về mức 49.5, mức thấp nhất trong hai năm qua. Trong đó, ngành công nghiệp sản xuất tại các nước lớn như Singapore, Indonesia, Malaysia đều giảm.

Bất chấp điều đó, sản xuất công nghiệp của Việt Nam vẫn tiếp tục mở rộng. PMI Việt Nam tăng từ mức 52.5 trong tháng 6 lên 52.6 trong tháng 7, ghi nhận chuỗi tăng 44 tháng liên tiếp, chuỗi tăng dài nhất kể từ cuộc khảo sát đầu tiên vào tháng 03/2012, nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của sản lượng hàng và đơn hàng mới. Số lượng đơn hàng gia tăng đã thúc đẩy các nhà sản xuất tạo thêm việc làm trong 3/4 tháng qua.

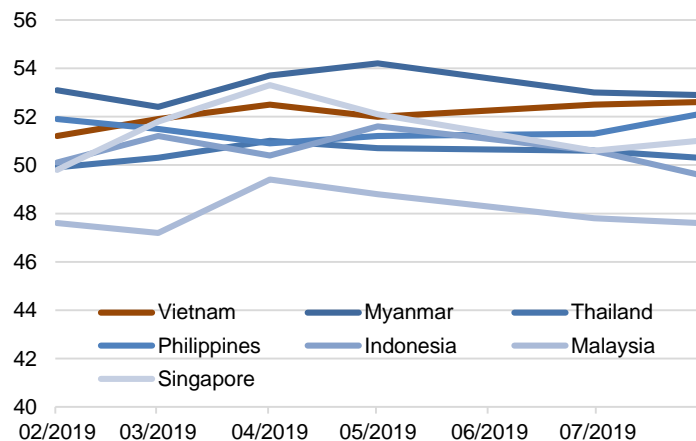
Tuy nhiên, số lượng các đơn đặt hàng xuất khẩu mới bị tăng chậm lại do chiến tranh thương mại, khiến các công ty phải giảm giá bán mặc dù chi phí đầu vào tăng.

Hình 01. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI)



Nguồn: Nikkei, IHS Markit

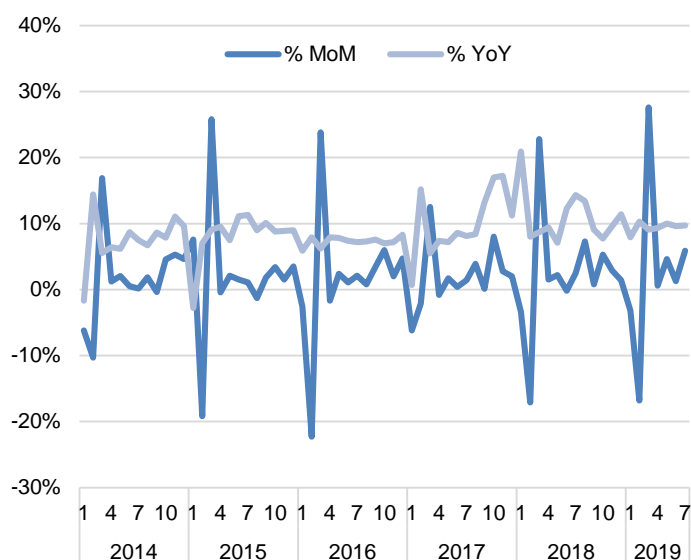
Hình 02. Chỉ số PMI của các nước ASEAN



Nguồn: Nikkei, IHS Markit

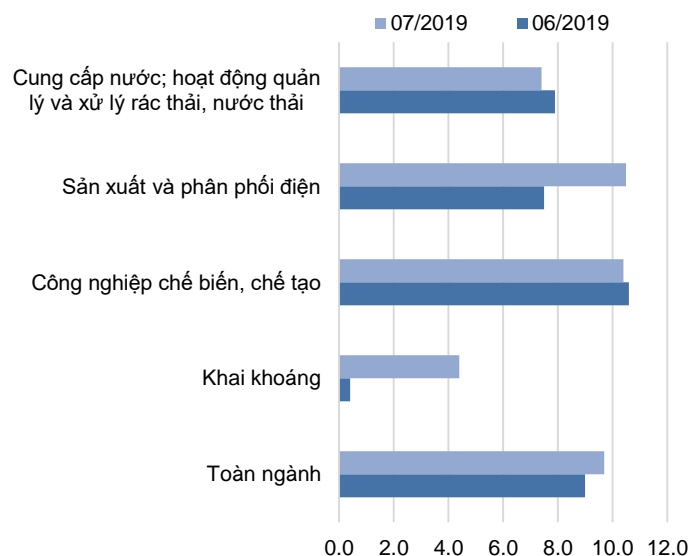
Ngoài ra, Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP cũng cho thấy sự mở rộng nhờ Khai khoáng (+4.4% n/n), Công nghiệp chế biến, chế tạo (+10.4% n/n), Sản xuất và phân phối điện (+10.5% n/n) và Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+7.4% n/n). Trong đó ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn duy trì mức tăng trưởng cao nhờ hoạt động của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn và sự mở rộng Tập đoàn Thép Formosa Hà Tĩnh.

Hình 03. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO

Hình 04. Tăng trưởng IIP theo ngành (% n/n)



Nguồn: GSO

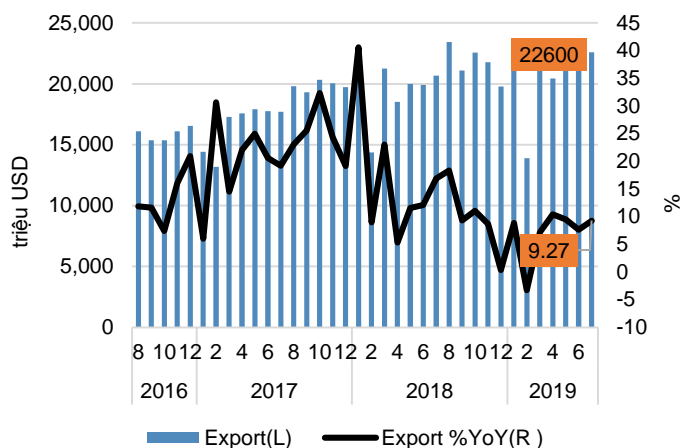
❖ **Dự báo:**

Mặc dù tốc độ tăng trưởng toàn cầu chậm lại, triển vọng của nền Công nghiệp Việt Nam vẫn tích cực trong những tháng còn lại của năm nhờ niềm tin kinh doanh của các nhà sản xuất.

**Hoạt động thương mại sẽ đối mặt với khó khăn trong những tháng tới**

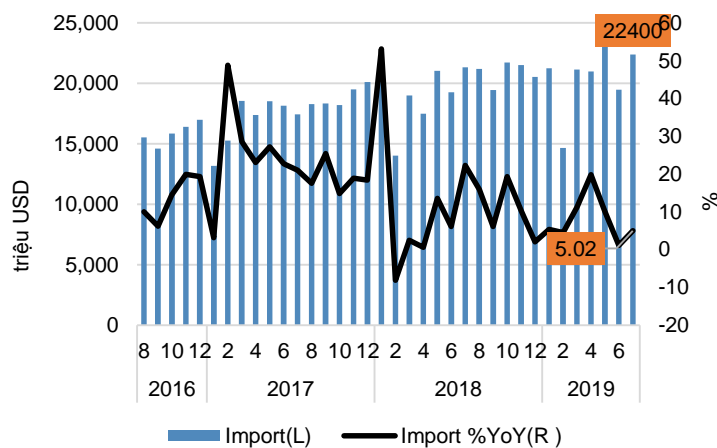
Theo GSO, tổng giá trị thương mại tăng 7.11% n/n lên 45 tỷ USD vào tháng 07/2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng 9.27% n/n lên 22.6 tỷ USD; giá trị nhập khẩu tăng 5.02% n/n, đạt 22.4 tỷ USD, dẫn đến cán cân thương mại thặng dư 200 triệu USD.

Hình 05. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam



Nguồn: KIS, GSO

Hình 06. Giá trị nhập khẩu của Việt Nam

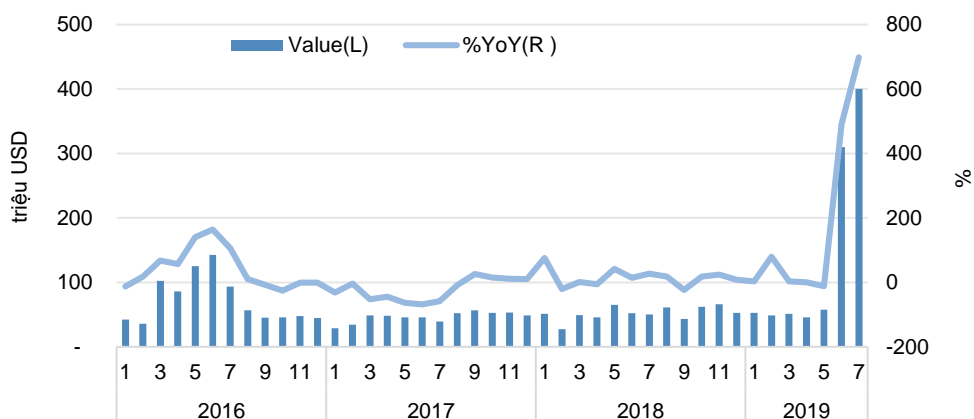


Nguồn: KIS, GSO

Theo khu vực xuất khẩu, nhóm FDI tiếp tục chiếm phần lớn cơ cấu thương mại tháng 07/2019. Cụ thể, giá trị xuất khẩu từ khu vực FDI đạt 15.6 tỷ USD, chiếm 69.1% tổng giá trị xuất khẩu; giá trị nhập khẩu từ nhóm này đạt 13.1 tỷ USD, chiếm 58.5% tổng giá trị nhập khẩu.

Theo mặt hàng xuất khẩu, điện thoại và linh kiện điện thoại vốn là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, nay đã bị suy giảm. Giá trị của năm nhóm hàng đứng đầu chiếm 59.07% tổng giá trị xuất khẩu và đóng góp 5.49% vào tăng trưởng xuất khẩu trong tháng Bảy. Ngược lại, sự gia tăng của nhóm đá quý và kim loại quý đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung cùng với các ngành truyền thống như dệt may; điện tử, máy tính, linh kiện và giày dép. Cụ thể, nhóm đá quý, kim loại quý đã tăng 697.48% n/n đạt 400 tỷ USD, đóng góp 1.69% vào tổng tăng trưởng xuất khẩu.

Hình 07. Giá trị xuất khẩu của đá quý, kim loại quý và các sản phẩm



Nguồn: KIS, GSO

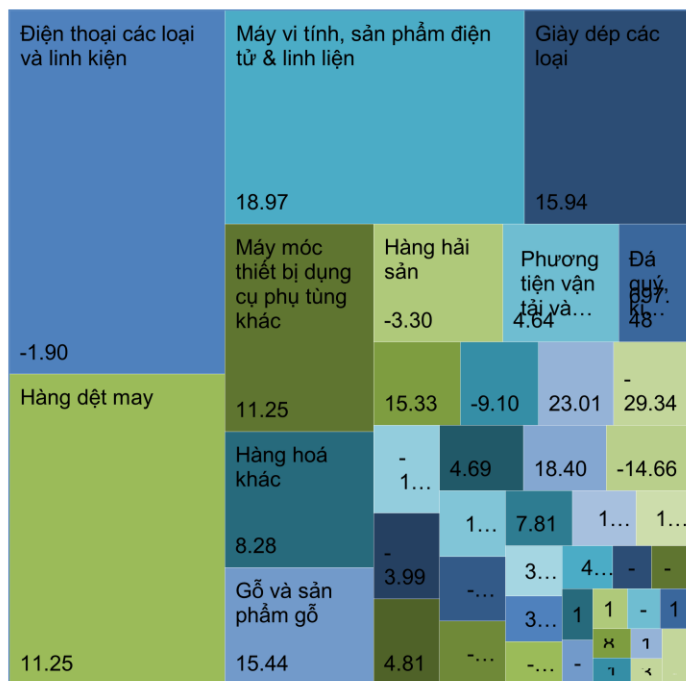
Về phía nhập khẩu, nhóm điện tử, máy tính, linh kiện và nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng vẫn là 2 nhóm ngành hàng đầu trong tháng 07/2019 với trị giá lần lượt đạt 4.3 tỷ USD và 3.2 tỷ USD, chiếm 19.2% và 14.3% tổng giá trị nhập khẩu. Nhóm điện tử, máy tính, linh kiện tăng 19.5% n/n, đóng góp 3.3% vào tổng tăng trưởng nhập khẩu trong khi nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 9.6% n/n, đóng góp 1.3% vào mức tăng trưởng chung. Sự cải thiện mạnh mẽ của hai nhóm này đã bù đắp cho sự sụt giảm đột ngột 51.9% n/n của nhóm ngành kim loại thường để giữ mức tăng trưởng của tổng nhập khẩu.

❖ **Dự báo:**

*Nhìn chung, thuế quan thương mại toàn cầu gia tăng sẽ tạo ra tác động tiêu cực đến các hoạt động xuất nhập khẩu trong những tháng tới:*

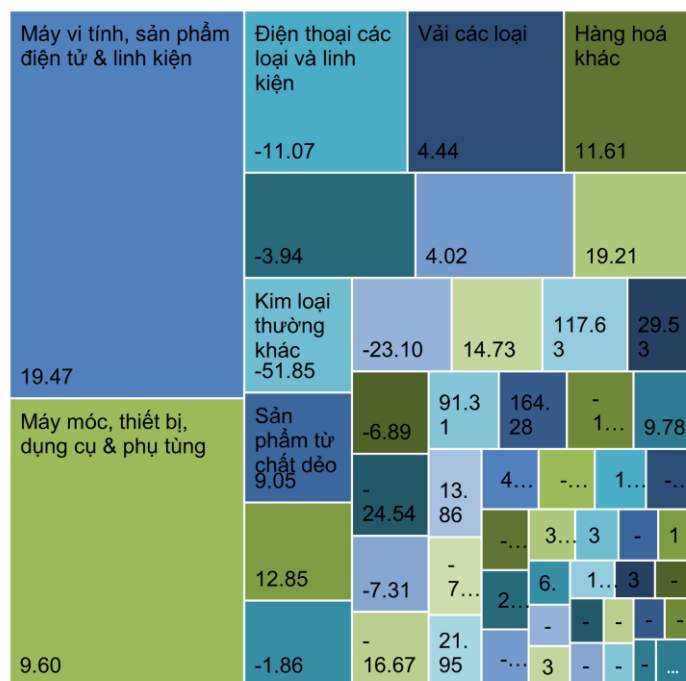
- *Việc Mỹ tăng thuế đối với các mặt hàng máy tính, linh kiện điện tử cũng như điện thoại và linh kiện từ Trung Quốc sẽ làm giảm nhu cầu, do đó làm giảm tổng giá trị thương mại của Việt Nam.*
- *Tuy nhiên, hàng dệt may có thể được hưởng lợi từ mức thuế mà Mỹ áp vào hàng hóa Trung Quốc và được kỳ vọng sẽ bù đắp phần nào cho hai nhóm xuất khẩu nói trên.*

**Hình 08. Cơ cấu xuất khẩu theo sản phẩm (% n/n)**



Nguồn: KIS, GSO

**Hình 09. Cơ cấu nhập khẩu theo sản phẩm (% n/n)**

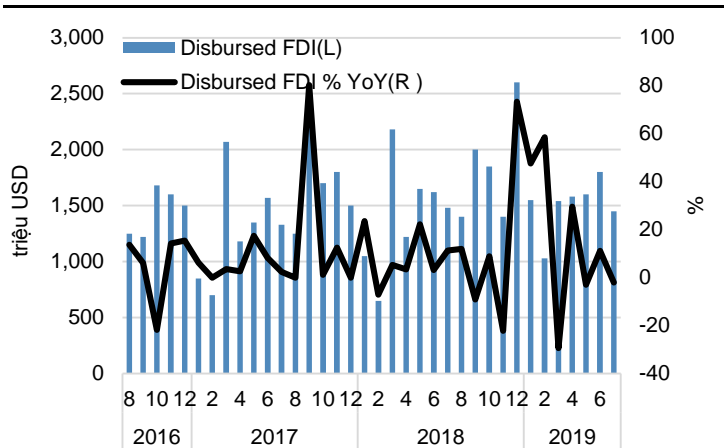


Nguồn: KIS, GSO

## Dòng vốn FDI vào Việt Nam suy giảm

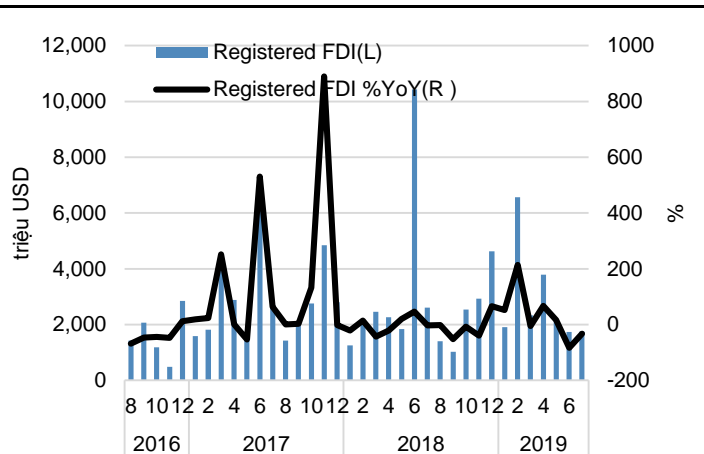
Vào tháng 07/2019, dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam là 1.75 tỷ USD, giảm 32.9% n/n, trong khi vốn FDI đã giải ngân là 1.06 tỷ USD, giảm 2.02% n/n.

Hình 10. Vốn FDI giải ngân



Nguồn: KIS, FIA

Hình 11. Vốn FDI đăng ký



Nguồn: KIS, Bloomberg, FIA

**Theo lĩnh vực đầu tư:** Trong 7 tháng đầu năm 2019, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 lĩnh vực, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực chế biến và sản xuất với tổng số vốn là 14.46 tỷ USD, chiếm 71.5% tổng vốn đăng ký. Bất động sản đứng ở vị trí thứ hai với số vốn đăng ký là 1.47 tỷ USD, chiếm 7.3% tổng số vốn đăng ký. Vị trí thứ ba là bán buôn và bán lẻ với số vốn đăng ký là 1.1 tỷ USD, chiếm 5.4%.

**Theo nhà đầu tư:** 99 quốc gia và vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Việt Nam. Hồng Kông là nhà đầu tư lớn nhất với tổng vốn đầu tư 5.44 tỷ USD, chiếm 26.9% tổng vốn đầu tư. Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư là 3.13 tỷ USD, chiếm 15.5%. Trung Quốc đứng ở vị trí thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.48 tỷ USD, chiếm 12.3%. Singapore và Nhật Bản lần lượt đứng thứ tư và thứ năm, với tổng vốn đăng ký là 2.3 tỷ USD và 2.25 tỷ USD.

### ❖ Dự báo:

*Tín hiệu cảnh báo từ Bộ Tài chính Mỹ về các chính sách thương mại và ngoại hối nhằm vào Việt Nam đã khiến các nhà đầu tư nước ngoài ngần ngại giải ngân trong vài tháng qua. Tuy nhiên, nhìn chung, việc tăng thuế quan của Mỹ đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc được dự đoán sẽ gây ra sự gia tăng dòng vốn FDI vào Việt Nam như những gì đã xảy ra trong 2Q2018.*

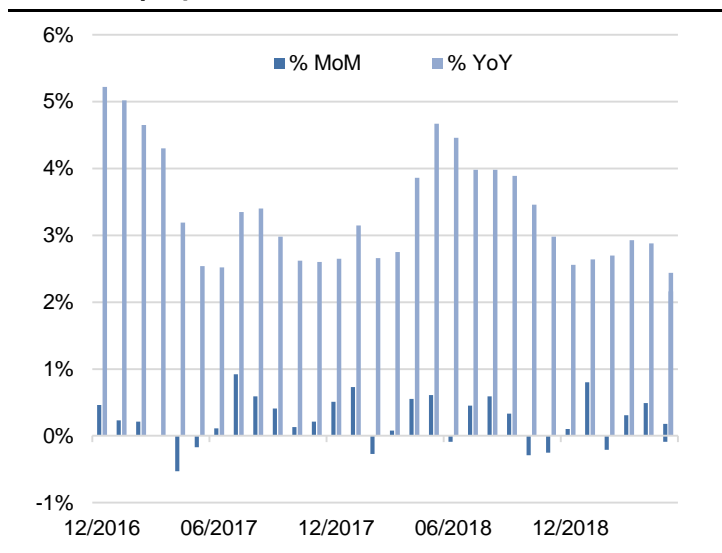
## Chỉ số giá tiêu dùng đang được kiểm soát

Tháng 07/2019, Chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ 0.18% t/t và 2.44% n/n. Trong đó, Giáo dục tăng +6.48% n/n, Thuốc và dịch vụ y tế tăng +5.93% n/n, Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng +2.92% n/n và Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng +2.34% n/n do:

- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP đã tăng giá các dịch vụ giáo dục trong nước.
- Thông tư số 37/2018/TT-BYT khiến nhóm Thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh vào tháng 12/2018.
- Chi phí nhà ở và xây dựng cũng bị tác động tiêu cực bởi quyết định của Bộ Công thương về việc tăng giá bán lẻ điện bình quân +8.36% vào 20/03/2019.

Từ đầu năm đến nay, CPI bình quân tăng 2.61% n/n, mức thấp nhất kể từ năm 2017.

Hình 12. Lạm phát



Nguồn: GSO

Hình 13. Lạm phát theo ngành, 2Q2019

Chỉ số giá tiêu dùng	Tỷ trọng	% n/n
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	36.12%	2.34%
Đồ uống và thuốc lá	3.59%	2.20%
May mặc, mũ nón, giày dép	6.37%	1.86%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	15.73%	2.92%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	7.31%	1.42%
Thuốc và dịch vụ y tế	5.04%	5.93%
Giao thông	9.37%	-0.04%
Bưu chính viễn thông	2.89%	-0.64%
Giáo dục	5.99%	6.48%
Văn hoá, giải trí và du lịch	4.29%	1.92%
Hàng hoá và dịch vụ khác	3.30%	2.93%

Nguồn: GSO

### ❖ Dự báo:

Chúng tôi kỳ vọng lạm phát sẽ tiếp tục giữ ở mức thấp trong tháng 8 vì:

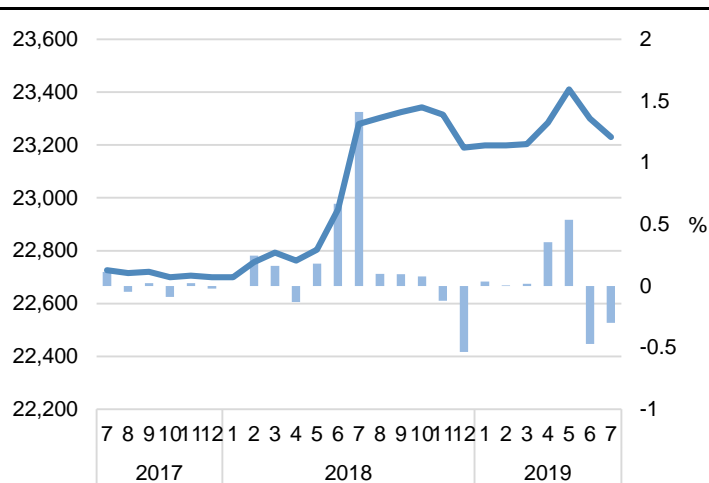
- Sau đợt bùng phát dịch tả lợn châu Phi, giá thịt lợn đã phục hồi nhưng vẫn còn khiêm tốn do nhu cầu giảm.
- Chi phí Giáo dục sẽ tác động đáng kể đến CPI trong tháng 9 do vào mùa tựu trường. Còn với tháng 8 thì vẫn không đáng kể.
- Mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã tăng lên kể từ ngày 01/07/2019, điều này sẽ không gây áp lực tăng ngay lập tức lên CPI trong tháng Tám.



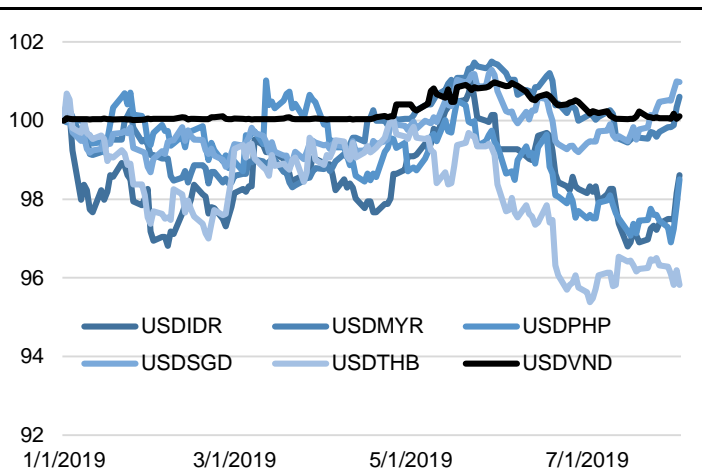
## Đồng Việt Nam tăng giá

Vào ngày 31/07/2019, tỷ giá USD/VND được giao dịch ở mức 23,230 (23,230 đồng Việt Nam cho 1 đô la Mỹ), giảm 0.3% so với cùng kỳ do sự suy yếu của đồng bạc xanh trên toàn cầu.

Hình 14. Tỷ giá hối đoái USD/VND



Hình 15. So sánh giữa các nước ASEAN



Nguồn: KIS, Bloomberg

Trong tháng 07/2019, các đồng tiền chính ở khu vực Đông Nam Á đã xảy ra sự phân hoá. Có ba đồng tiền trong nhóm ASEAN-5 tăng giá so với đồng đô la Mỹ trong giai đoạn này, bao gồm đồng Rupiah của Indonesia (USD/IDR -0.8%), đồng Ringgit của Malaysia (USD/MYR -0.12%) và Peso Philippines (USD/PHP -0.47%). Trong khi đó, đô la Singapore (USD/SGD +1.58%) và Baht Thái Lan (USD/THB +0.07%) mất giá so với đô la Mỹ.

Tính đến tháng Bảy, so với đồng đô la Mỹ, đồng Việt Nam (+0.11% USD/VND); đồng Ringgit của Malaysia (USD/MYR +0.61%) và đô la Singapore (USD/SGD +0.98%), trái ngược với Rupiah Indonesia (USD/IDR -1.39%); Peso Philippines (-1.50%) và Baht Thái (USD/THB -4.18%).

### ❖ Dự báo:

*Mặc cho mối đe dọa bị Mỹ gắn mác thao túng tiền tệ, thặng dư thương mại lũy kế đạt 1.9 tỷ USD và giá trị dự trữ ngoại hối cao được cho là sẽ hỗ trợ sự ổn định của đồng Việt Nam.*



## Bảng điểm vĩ mô

	02-19	03-19	04-19	05-19	06-19	07-19	3Q18	4Q18	1Q19	2Q19	2016	2017	2018	2019P
Tăng trưởng GDP thực tế (%)							6.82	7.3	6.71	6.71	6.21	6.81	7.08	6.8
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	6.56	2.33	3.79	2.15	1.73	1.75	5.04	10.09	10.81	7.66	20.95	35.88	35.47	18.20
GDP đầu người (USD)											2,172	2,353	2,551	2,730
Tỷ lệ thất nghiệp (%)											2.33	2.21	2.21	2.25
Xuất khẩu (tỷ USD)	14.60	22.40	19.90	21.90	21.60	22.60	65.28	64.02	58.86	42.26	176.6	215.1	243.5	280.8
Nhập khẩu (tỷ USD)	15.50	21.80	20.60	22.80	21.20	22.40	62.32	63.55	57.45	44.11	175.0	213.2	236.7	268.3
Tăng trưởng xuất khẩu (%)	1.90	5.99	8.35	9.79	8.84	9.27	14.91	6.53	5.93	-27.91	8.99	21.82	13.19	15.33
Tăng trưởng nhập khẩu (%)	10.45	15.49	19.74	9.80	11.31	5.02	15.16	9.71	8.66	-23.90	5.55	21.85	11.01	13.36
Lạm phát (%)	2.64	2.70	2.93	2.88	2.16	2.44	4.14	3.44	2.63	2.65	2.66	3.53	3.54	4.00
USD/VND	23,199	23,189	23,280	23,415	23,301	23,230	23,315	23,175	23,189	23,301	22,761	22,698	23,175	
Tăng trưởng tín dụng (%)											18.25	18.24	13.89	14
Trái phiếu chính phủ 10 năm (%)	4.70	4.78	4.73	4.70	4.66	4.40	4.96	5.07	4.78	4.66	6.23	5.14	5.07	

Nguồn GSO, Bloomberg, FIA, IMF

## Liên hệ

### Trụ sở chính HCM

Tầng 3, Tòa nhà TNR

180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP.HCM

Tel: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6898

### Phòng Môi giới Khách hàng Tổ chức

#### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

## Nguyên tắc khuyến nghị

**TĂNG TỶ TRỌNG:** nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

**TRUNG LẬP:** nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn -5 đến 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -5%.

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của **KIS** được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. **KIS** không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

**KIS** có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, **KIS** cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của **KIS** có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng **KIS** cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của **KIS** có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của **KIS**.